

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo Trung ương, nhằm đổi mới, cập nhật, bổ sung một số nội dung trong giảng dạy lý luận chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; căn cứ Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới đã được phát hành, Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn giảng dạy như sau:

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả của công tác bồi dưỡng lý luận chính trị, góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực, phong cách làm việc hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, cốt lõi về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nền tảng tư tưởng của Đảng; nội dung cơ bản về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ XHCN, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN; đường lối phát triển kinh tế xã hội, phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam; tăng cường quốc phòng an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và công tác xây dựng đảng ở cơ sở; vấn đề xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh và nhiệm vụ của người đảng viên.

Nâng cao khả năng vận dụng kiến thức lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng vào thực tiễn công tác và trong cuộc sống; có ý thức, thái độ xây dựng kế hoạch phấn đấu, rèn luyện để xứng đáng đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; chủ động, tự giác và có trách nhiệm trong công việc; cần, kiệm, liêm, chính,

chí công vô tư; tham gia bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền quốc gia, xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI LƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Đối tượng

Đối tượng học tập chương trình là đảng viên mới được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam. Quy định số 54-QĐ/TW, ngày 12 tháng 5 năm 1999 của Bộ Chính trị khoá VIII về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, đã chỉ rõ: “Đảng viên trong thời gian dự bị phải học xong chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới”.

2. Thời lượng

TT	Thực hiện nội dung	Thời lượng
1	Bài 1	5 tiết = 1 buổi
2	Bài 2	5 tiết = 1 buổi
3	Bài 3	5 tiết = 1 buổi
4	Bài 4	5 tiết = 1 buổi
5	Bài 5	5 tiết = 1 buổi
6	Bài 6	5 tiết = 1 buổi
7	Bài 7	5 tiết = 1 buổi
8	Bài 8	5 tiết = 1 buổi
9	Bài 9	5 tiết = 1 buổi
10	Bài 10	5 tiết = 1 buổi
11	Trao đổi, thảo luận	5 tiết = 1 buổi
12	Tham quan hoặc báo cáo chuyên đề mới	5 tiết = 1 buổi
13	Hệ thống, giải đáp thắc mắc	5 tiết = 1 buổi
14	Viết bài thu hoạch, tổng kết	5 tiết = 1 buổi
	TỔNG CỘNG	70 TIẾT = 14 BUỔI (7 NGÀY)

Trong quá trình tổ chức học tập, có thể tổ chức chuyên đề hoặc tham quan thực tế: tham quan bảo tàng, nhà truyền thống; di tích lịch sử cách mạng, những nhân tố mới, những điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước...

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tài liệu

- *Tài liệu học tập chính thức*: 10 bài chính trong cuốn “*Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới*”, xuất bản năm 2022.

- *Tài liệu tham khảo cần đọc*:

- + Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
- + Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.
- + Văn kiện các hội nghị Trung ương (X, XI, XII, XIII)
- + Các Chỉ thị, Kết luận, Kế hoạch của Ban Chấp hành Trung ương về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Hình thức, phương pháp và tổ chức lớp học

- Giảng viên cần nắm chắc đặc điểm của đối tượng học viên để lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng cụ thể. Chọn một số nội dung trong tài liệu để đi sâu phân tích, làm rõ, kết hợp giảng bài với tổ chức thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các học viên cho phù hợp và thiết thực; có thể lựa chọn một số phần để học viên tự học, tự nghiên cứu, không nhất thiết phải giảng dạy tất cả các nội dung trong bài.

- Tổ chức học tập theo lớp; tập trung lên lớp nghe giảng, thảo luận, giải đáp thắc mắc; viết bản thu hoạch, đánh giá kết quả qua bản thu hoạch. Trong quá trình giảng bài, kết hợp giảng giải với trao đổi, đối thoại giữa giảng viên với học viên, giữa học viên với học viên. Tổ chức tham quan, nghe báo cáo kinh nghiệm thực tế cũng được coi là nội dung học tập chính thức, có liên hệ, thu hoạch.

* Trong tình hình dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, theo điều kiện thực tế từng địa phương, vùng, miền, vận dụng linh hoạt tổ chức lớp học theo hình thức tập trung và không tập trung; chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, kết hợp học trực tuyến với trực tiếp, vừa đảm bảo được yêu cầu học tập lý luận chính trị vừa đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh, phù hợp với yêu cầu, điều kiện và tình hình mới đặt ra.

3. Tổ chức thực hiện

- Chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới được thực hiện thống nhất trong cả nước theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương có hướng dẫn thực hiện chương trình sát với tình hình địa phương, cơ sở; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên của các Trung tâm chính trị cấp huyện.

Việc mở lớp do cấp ủy trực tiếp chỉ đạo. Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy,... chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy cùng cấp và Trung tâm chính trị cấp huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức mở lớp. Sau mỗi lớp học, Trung tâm chính trị cấp huyện cùng với Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy,... và Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy cùng cấp đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm, báo cáo cấp ủy quận, huyện,... và Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương. Ban Tuyên giáo quận, huyện ủy phối hợp với Ban Tổ chức cùng cấp tiếp tục theo dõi, nắm bắt chất lượng, hiệu quả của người học sau khi học xong chương trình bồi dưỡng.

Việc cấp giấy chứng nhận cho học viên được thực hiện theo quy định hiện hành.

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Lãnh đạo Ban (để b/c),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Tuyên giáo tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Trung tâm chính trị Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương và Đảng ủy khối doanh nghiệp Trung ương,
- Các Vụ, đơn vị trong Ban,
- Vụ LLCT (08 bản),
- Lưu HC.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Lê Hải Bình

NHỮNG NỘI DUNG CẦN CHÚ Ý

khi giảng các bài trong chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới
(Kèm theo Hướng dẫn số 60 - HD/BTGTW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương)

I. NHỮNG YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài giảng	Yêu cầu cần đạt
Bài 1: Chủ nghĩa MáLênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Nắm bắt được những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin với vai trò là hệ tư tưởng khoa học và cách mạng Việt Nam.- Nắm bắt được những nét cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh với vai trò là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.- Có khả năng tư duy vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.
Bài 2: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu được bản chất về con đường của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; là sự lựa chọn hợp quy luật, hợp lòng dân.- Hiểu được quá trình phát triển nhận thức về đặc điểm, đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng.- Hiểu được quá trình phát triển nhận thức về phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
Bài 3: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	<ul style="list-style-type: none">- Nắm bắt được những nét cơ bản trong đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ đó, có tư duy phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện hiện nay.- Nắm bắt được những nét cơ bản trong dân chủ xã hội chủ nghĩa. Từ đó, có tư duy xây dựng, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện hiện nay.

Bài giảng	Yêu cầu cần đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được những nét cơ bản về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Từ đó, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.
Bài 4: Phát triển kinh tế - xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái quát kết quả thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 và những nội dung cơ bản của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030 ở Việt Nam. - Nắm được những kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 2016 - 2020; những nội dung cơ bản của mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030.
Bài 5: Phát triển văn hóa, xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được những nội dung cơ bản trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết của Đảng. - Hiểu được những nội dung cơ bản trong xây dựng, phát triển khoa học và công nghệ theo nghị quyết của Đảng. - Hiểu được những nội dung cơ bản trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. - Hiểu được những nội dung cơ bản về bảo vệ môi trường, quản lý phát triển xã hội.
Bài 6: Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt được tình hình quốc tế, trong nước tác động tới lĩnh vực quốc phòng, an ninh. - Nắm bắt được những quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định. - Nắm bắt được những giải pháp trong bảo đảm an ninh Quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Bài giảng	Yêu cầu cần đạt
Bài 7: Chủ động tích cực hội nhập quốc tế	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được quá trình hình thành, phát triển nhận thức của Đảng ta về hội nhập quốc tế. - Hiểu được quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam. - Nắm bắt được những nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh hội nhập quốc tế của Việt Nam trong những năm tới.
Bài 8: Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và công tác xây dựng Đảng ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hệ thống tổ chức và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng. - Nắm bắt được những quy định của Điều lệ Đảng về tổ chức cơ sở Đảng. - Nắm bắt được những nhiệm vụ, giải pháp trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở và trách nhiệm của đảng viên.
Bài 9: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những quy định và vai trò, nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. - Biết được những kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ khóa XII. - Hiểu biết được những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ khóa XIII.
Bài 10: Phấn đấu, rèn luyện để xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu biết về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hình thành động cơ chuẩn mực và không ngừng phấn đấu, rèn luyện là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
Chuyên đề tự chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Tình hình và nhiệm vụ của địa phương, cơ sở. - Tình hình thời sự, những chủ trương, chính sách mới. - Các báo cáo điển hình về những đảng viên mới phấn đấu tốt...

II. HƯỚNG DẪN SOẠN GIẢNG

Cấu trúc bài giảng	Nội dung và phương pháp	
Bài 1: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam		
I. Chủ nghĩa Mác - Lê nin - Hệ tư tưởng khoa học và cách mạng Việt Nam	1. Chủ nghĩa Mác - Lênin là thành tựu trí tuệ của loài người	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu khái quát tình hình xã hội tư bản và đòi hỏi khách quan của phong trào cách mạng thế giới cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác.- Giới thiệu tiền đề cho sự ra đời chủ nghĩa Mác: kinh tế, chính trị - xã hội, khoa học và lý luận- Giới thiệu điều kiện xã hội tư bản và phong trào công nhân thế giới đầu thế kỷ XX để dẫn đến V.I.Lênin đã bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo toàn diện lý luận của C.Mác và Ph.Ăngghen.
	2. Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống lý luận thống nhất được hình thành từ ba bộ phận: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học	<ul style="list-style-type: none">- Nêu khái quát nội dung cơ bản của Triết học Mác - Lênin.- Nêu khái quát nội dung cơ bản của Kinh tế chính trị Mác - Lênin.- Nêu khái quát nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học.
	3. Nội dung, bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu một số luận điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện là hệ thống lý luận khoa học thể hiện trong toàn bộ các nguyên lý, học thuyết, trước hết là nguyên lý cơ bản.- Giới thiệu 2 nguyên lý, 3 quy luật để chứng minh cho luận điểm

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
		<p>Chủ nghĩa Mác - Lênin là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan và phương pháp luận khoa học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luận giải luận điểm cho rằng Chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người. - Luận giải luận điểm cho rằng Chủ nghĩa Mác - Lênin là một học thuyết mở không ngừng được đổi mới, phát triển trong dòng trí tuệ của nhân loại.
<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>- Hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam</p>	1. Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh	Nêu một số quan điểm trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh.
	2. Nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được một số luận điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin được Hồ Chí Minh kế thừa, sáng tạo và phát triển thêm. - Lựa chọn một hoặc một số giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh nhằm chứng minh, khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh có nguồn gốc từ các giá trị truyền thống của dân tộc. - Luận giải quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh có nguồn gốc từ tinh hoa văn hóa nhân loại. - Giới thiệu nội dung phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh để thấy được phẩm chất cá nhân của Chủ tịch Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong việc hình thành tư tưởng của Người.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	3. Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh	Giới thiệu 09 nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh và lựa chọn 1 hoặc một số tư tưởng để phân tích.
III. Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay	1. Các yêu cầu cần nắm vững trong việc vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh	Nêu được 04 yêu cầu cần nắm vững để vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: những nguyên lý cơ bản, điều kiện thực tiễn, hệ thống các quan điểm.
	2. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới	Giới thiệu Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII.
Bài 2: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		
I. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - Sự lựa chọn hợp quy luật, hợp lòng dân	1. Sự lựa chọn khách quan của lịch sử	Nêu được tình hình xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX để khẳng định thời kỳ chưa có ánh sáng soi đường của chủ nghĩa Mác - Lênin.
	2. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn của cách mạng Việt Nam	Giới thiệu khái quát những thành tựu của đất nước từ ngày thành lập Đảng đến nay.
II. Sự phát triển nhận thức về đặc điểm, đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng	1. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta	Giới thiệu và phân tích một số nhận định của Đảng ta về tình hình đất nước trong Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011.
	2. Những đặc trưng cơ bản của xã hội	Giới thiệu 6 đặc trưng cơ bản trong Cương lĩnh 1991; 8 đặc trưng

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng	cơ bản trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011.
III. Sự phát triển nhận thức về phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta	1. Cương lĩnh năm 1991	Giới thiệu 7 phương hướng được xác định trong Cương lĩnh 1991.
	2. Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu 8 phương hướng được xác định trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011. - Giới thiệu 8 mối quan hệ xác định trong Cương lĩnh bổ sung, phát triển 2011. - Giới thiệu mối quan hệ được Đảng ta bổ sung, phát triển trong Đại hội XII, Đại hội XIII để thấy được quá trình nhận thức thực tiễn của Đảng trong xây dựng đất nước.
Bài 3: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa		
I. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc	1. Quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc	Phân tích quan trình hình thành quan điểm của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong văn kiện của Đảng.
	2. Nhiệm vụ, giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay	Giới thiệu 13 nội dung về nhiệm vụ và giải pháp theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.
II. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa	1. Dân chủ là bản chất của chủ nghĩa xã hội	Phân tích khái niệm “dân chủ” và “dân chủ XHCN”.
	2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là nguồn động lực chủ yếu của công	Giới thiệu 5 yếu tố về phát huy dân chủ XHCN (trang 69 - 70).

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	cuộc đổi mới	
	3. Nhiệm vụ, giải pháp phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay	Giới thiệu 5 nhiệm vụ, giải pháp về phát huy dân chủ XHCN theo tinh thần Đại hội XIII.
III. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	1. Quan điểm của Đảng ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa	Giới thiệu quá trình nhận thức của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.
	2. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Phân tích nội dung khoản 1, Điều 2 Hiến pháp năm 2013.
	3. Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trong giai đoạn hiện nay	Phân tích những giải pháp của Đại hội XIII trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam.
Bài 4: Phát triển kinh tế - xã hội		
I. Đánh giá khái quát việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020 và những nội dung cơ bản của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 – 2030	1. Đánh giá khái quát việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020	Nêu những nhận định về đánh giá kinh tế - xã hội trong nghị quyết Đại hội XIII.
	2. Những nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 – 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Chủ đề của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030. - Giới thiệu 5 quan điểm phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 của Đại hội XIII.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu và chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030 của Đại hội XIII. - Giới thiệu các khâu đột phá chiến lược theo văn kiện Đại hội XIII. - Nêu 10 phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030.
II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 2016 – 2020; những nội dung cơ bản của mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030	1. Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020	Nêu những đánh giá cơ bản trong văn kiện Đại hội XIII về: tốc độ, chất lượng tăng trưởng; về văn hóa; về biến đổi khí hậu; về cải cách hành chính; về chống tham nhũng, lãng phí; về an ninh quốc phòng; về đối ngoại.
	2. Những nội dung cơ bản của mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội trong văn kiện Đại hội XIII. - Giới thiệu các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường trong văn kiện Đại hội XIII. - Giới thiệu về các cân đối lớn trong phát triển kinh tế - xã hội. - Giới thiệu 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội trong văn kiện Đại hội XIII.
Bài 5: Phát triển văn hóa, xã hội		
I. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển nguồn nhân lực	1. Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển đất nước	Giới thiệu vai trò của giáo dục và đào tạo trong phát triển đất nước.
	2. Quan điểm phát triển giáo dục và	Nêu các quan điểm trong Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	đào tạo	
	3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo trong những năm tới	Phân tích 8 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
II. Phát triển khoa học và công nghệ	1. Vị trí, vai trò của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển đất nước	Giới thiệu vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước.
	2. Quan điểm phát triển khoa học và công nghệ	Nêu các quan điểm trong Hội nghị Trung ương 6 khóa XI.
	3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ 5 năm 2021 - 2025	Phân tích 5 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
III. Xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	1. Vị trí, vai trò của văn hóa, con người đối với sự phát triển đất nước	Giới thiệu vai trò của xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong phát triển đất nước.
	2. Mục tiêu, quan điểm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước	Nêu mục tiêu, quan điểm trong Nghị quyết 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014
	3. Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng và phát triển giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam	Phân tích 11 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
IV. Bảo vệ môi trường, quản lý phát triển xã hội	1. Bảo vệ môi trường	Nêu các quan điểm về bảo vệ môi trường của Đại hội XIII.
	2. Quản lý phát triển xã hội	Phân tích 8 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
Bài 6: Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội		
I. Tình hình quốc tế, trong nước tác động tới lĩnh vực quốc phòng, an ninh	1. Tình hình quốc tế	Cập nhật những kiến thức mới nhất về tình hình kinh tế thế giới, các vấn đề về cục diện thế giới, địa chính trị, những vấn đề toàn cầu...
	2. Tình hình trong nước	Cập nhật những kiến thức mới về tình hình trong nước: chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội.
II. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định	1. Quan điểm của Đảng ta về bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định	Phân tích 3 quan điểm lớn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, môi trường hòa bình, ổn định trong những năm tới	Giới thiệu mục tiêu và 5 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
III. Bảo đảm an ninh Quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới	1. Tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc	Chứng minh bằng các số liệu, hoạt động cụ thể nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc.
	2. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch	Giới thiệu quan điểm của Đại hội XIII.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	3. Ngăn chặn, phản bác những thông tin và luận điệu sai trái, đẩy lùi các loại tội phạm và tệ nạn xã hội	Giới thiệu quan điểm của Đại hội XIII.
	4. Sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh truyền thống và phi truyền thống	Giới thiệu quan điểm của Đại hội XIII.
	5. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và an ninh mạng	Giới thiệu quan điểm của Đại hội XIII.
Bài 7: Chủ động tích cực hội nhập quốc tế		
I. Quá trình hình thành, phát triển nhận thức của Đảng ta về hội nhập quốc tế	1. Tính tất yếu khách quan về hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu những tác động của cách mạng khoa học và công nghệ đến đời sống kinh tế - xã hội Việt Nam. - Phân tích được toàn cầu hóa là gì? Phân tích các yếu tố của toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan ngày càng có nhiều nước tham gia, trong đó có Việt Nam. - Phân tích cục diện chính trị quốc tế mới: các quốc gia, dân tộc có chế độ chính trị khác nhau vừa đấu tranh, vừa hợp tác, cùng tồn tại trong hòa bình theo nhân định trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. - Phân tích xu thế của quá trình phát triển kinh tế thị trường và các khu vực mậu dịch tự do.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	2. Quá trình hình thành chính sách hội nhập quốc tế của Đảng ta	Giới thiệu quan điểm của Đảng về chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế và hội nhập quốc tế từ Đại hội VI đến nay.
	3. Những quan điểm chỉ đạo trong quá trình hội nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu quan điểm trong Nghị quyết 07-NQ/TW, ngày 27/11/2001 của Bộ Chính trị khóa IX. - Giới thiệu quan điểm trong Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 05/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X. - Giới thiệu quan điểm trong Nghị quyết 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.
II. Tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam	1. Việt Nam là thành viên của Liên hợp quốc	Nêu thời gian Việt Nam chính thức trở thành thành viên.
	2. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)	Nêu thời gian Việt Nam chính thức trở thành thành viên.
	3. Tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực	Nêu thời gian Việt Nam chính thức trở thành thành viên của: ASEM, APEC, WTO, ASEAN, CPTPP,
	4. Xây dựng quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều nước trên thế giới	Giới thiệu tên của 34 nước Việt Nam xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược, toàn diện.
III. Nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh hội nhập quốc tế của Việt Nam trong những năm tới		Phân tích 6 nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
Bài 8: Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng và công tác xây dựng Đảng ở cơ sở		
I. Hệ thống tổ chức và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng	1. Hệ thống tổ chức của Đảng	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu khoản 1, điều 10 Điều lệ Đảng.- Giới thiệu Đại hội, các cơ quan trực thuộc của tổ chức Đảng ở Trung ương, tổ chức Đảng ở địa phương, tổ chức Đảng ở nơi có đặc điểm riêng.
	2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng	<ul style="list-style-type: none">- Phân tích nội dung của nguyên tắc tập trung dân chủ- Phân tích nội dung của nguyên tắc tự phê bình và phê bình- Phân tích nội dung của nguyên tắc đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng- Phân tích nội dung của nguyên tắc gắn bó mật thiết với nhân dân- Phân tích nội dung của nguyên tắc hoạt động của Đảng trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật
II. Quy định của Điều lệ Đảng về tổ chức cơ sở Đảng	1. Vai trò của tổ chức cơ sở Đảng	Giới thiệu khoản 1, Điều 21 Điều lệ Đảng.
	2. Quy định về thành lập các tổ chức đảng ở cơ sở	Giới thiệu những quy định trong Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đảng
	3. Hình thức hoạt động của tổ chức cơ sở đảng	Phân tích 4 hình thức của tổ chức cơ sở Đảng.
	4. Nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng	Giới thiệu 5 nhiệm vụ.
	5. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở	Nêu những đặc điểm của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
III. Công tác xây dựng Đảng ở cơ sở và trách nhiệm của đảng viên	1. Nội dung công tác xây dựng Đảng ở cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu 4 nhiệm vụ chủ yếu của công tác xây dựng tổ chức đảng trong giai đoạn hiện nay theo Đại hội XIII. - Phân tích những nội dung trong việc nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của cơ sở Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên.
	2. Trách nhiệm của đảng viên đối với tổ chức cơ sở đảng và chi bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu trách nhiệm phải đồng góp tích cực với đảng bộ, chi bộ trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở, đơn vị. - Giới thiệu trách nhiệm phải góp phần tích cực vào việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng “trong sách, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. - Giới thiệu trách nhiệm phải đóng góp tích cực xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.
Bài 9: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng		
I. Vai trò, nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng	1. Vai trò của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng	Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	2. Nhiệm vụ của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng	Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
II. Kết quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ khóa XII	1. Kết quả đạt được	Phân tích 9 nhận định của Đảng về kết quả đạt được trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ XII.
	2. Hạn chế, khuyết điểm	Phân tích 5 nhận định của Đảng về hạn chế, yếu kém trong công

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
		tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ XII.
	3. Một số bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng	Phân tích 5 nhận định của Đảng về bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhiệm kỳ XII.
III. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ khóa XIII	1. Phương hướng	Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	2. Mục tiêu	Theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
	3. Nhiệm vụ, giải pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về tư tưởng. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về tổ chức. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường xây dựng Đảng về cán bộ. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. - Giới thiệu nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.
Bài 10: Phân đấu, rèn luyện để xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam		
I. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Vị trí, vai trò của đảng viên	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích luận điểm đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội quân tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. - Phân tích luận điểm đội ngũ đảng viên là những người có trách nhiệm góp phần xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng; đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện mọi đường lối, chủ trương đó - Phân tích luận điểm đảng viên dù ở cương vị nào cũng vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ quần chúng. - Phân tích luận điểm đảng viên là người kiên định bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng.

Cấu trúc bài giảng		Nội dung và phương pháp
	2. Nhiệm vụ của đảng viên	Phân tích Điều 2 Điều lệ Đảng.
	3. Những quy định về đảng viên dự bị	Phân tích Điều 5 Điều lệ Đảng.
II. Không ngừng phấn đấu và rèn luyện là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	1. Thực hiện tốt nhiệm vụ và tiêu chuẩn đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nhiệm vụ về lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị. - Giới thiệu nhiệm vụ về nhận thức, kiến thức, năng lực toàn diện thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. - Giới thiệu nhiệm vụ về phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách. - Giới thiệu nhiệm vụ về có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng trên cơ sở thực hiện đúng các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình. - Giới thiệu nhiệm vụ về gắn bó mật thiết với nhân dân. - Giới thiệu nhiệm vụ về kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.
	2. Không ngừng tự phấn đấu, rèn luyện để xứng đáng là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu nội dung phấn đấu về mặt cá nhân theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Hội nghị Trung ương 10 khóa IX. - Giới thiệu nội dung phấn đấu về tư cách thành viên của tổ chức Đảng theo phương hướng, nhiệm vụ của đảng viên nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII. - Giới thiệu nội dung phấn đấu về vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân theo Quy định số 15-QĐ/TW của BCH Trung ương khóa X.